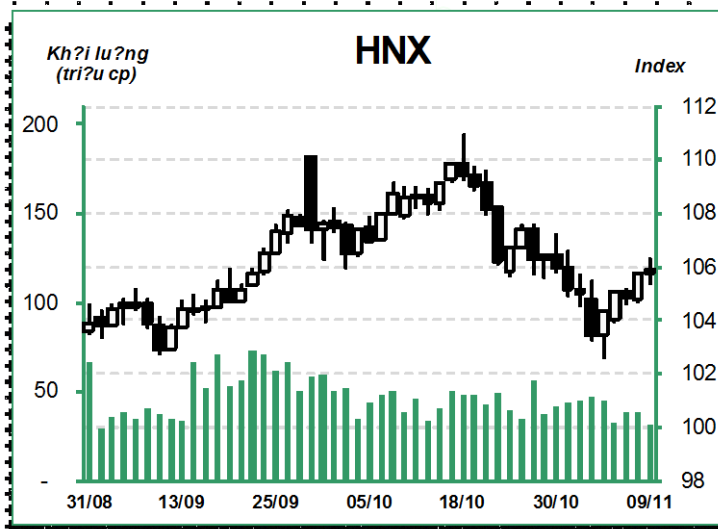
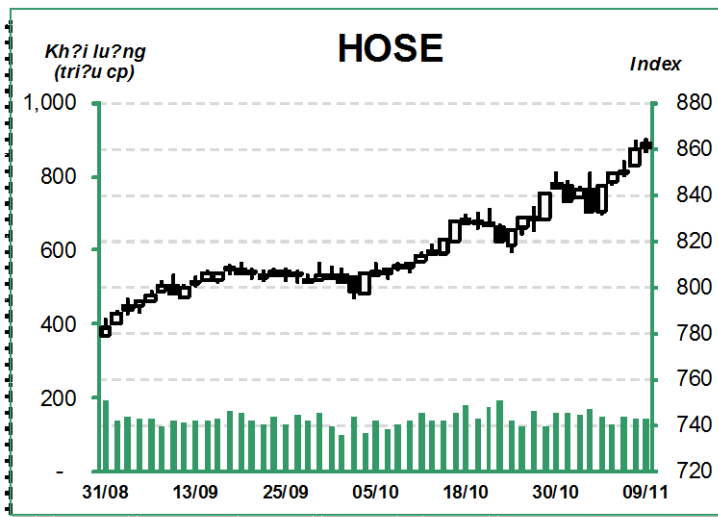


Tổng quan thị trường

09/11/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	860.40	0.08%	853.05	-0.06%	105.87	0.12%
Cuối tuần trước	843.73	1.98%	840.04	1.55%	104.36	1.45%
Trung bình 20 ngày	836.01	2.92%	828.36	2.98%	106.67	-0.75%
Tổng KLGD (triệu cp)	164.44	-4.22%	60.55	-21.33%	32.47	-26.31%
KLGD khớp lệnh	142.87	-3.00%	48.70	-19.09%	31.41	-18.45%
Trung bình 20 ngày	153.76	-7.08%	44.75	8.84%	42.76	-26.55%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,628.02	-9.22%	2,753.18	-14.43%	432.08	-16.36%
GTGD khớp lệnh	3,633.96	-7.51%	2,115.57	-13.32%	410.90	-8.99%
Trung bình 20 ngày	3,331.49	38.92%	1,789.97	53.81%	511.37	-15.51%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	132	38%	12	40%	80	21%
Số mã giảm	146	42%	16	53%	89	24%
Số mã đứng giá	68	20%	2	7%	209	55%



Thị trường bắt đầu đuối sức sau phiên tăng tốc hôm qua, áp lực chốt lời đã dần xuất hiện ở hầu hết các mã tuy nhiên VN-Index lẫn HNX-Index vẫn giữ được sắc xanh cuối phiên nhờ vào lực đỡ từ các cổ phiếu nóng như VIC và VNM. Đồng thời, khối lượng giao dịch trên cả hai sàn vẫn ở mức thấp cho thấy tâm lý nhà đầu tư còn thận trọng mặc dù những kỳ vọng từ APEC vẫn được cho là tích cực.

Giữ được đà tăng VN-Index tiếp tục tăng nhẹ để đóng cửa ở đỉnh mới 860.40 điểm (+0.08%) nhờ vào nỗ lực đến từ cổ phiếu VIC cùng với VNM bất chấp những mã lớn khác đang chịu cảnh rớt giá như ROS và SAB. Kết phiên, KLGD khớp lệnh đạt 142.9 triệu cổ phiếu (-3.0%), tương đương 3,634 tỷ đồng giá trị (-7.5%).

Chỉ số chứng kiến sự bùng nổ ở hầu hết các mã bất động sản KDH (+3.5%), ASM (+3.8%), LDG (+3.2%) trong đó phải kể đến trụ đỡ VIC (+4.7%) tăng ngoạn mục lên đóng cửa ở mức cao nhất 68.6 nghìn đồng/ cổ phiếu. Bên cạnh đó, mặc dù không ấn tượng như VIC, cổ phiếu thực phẩm VNM (+1.4%) cũng tăng điểm khá tốt cùng với BHN (+3.5%), LAF (+3.8%), SCD (+1.2%) trong khi đó cổ phiếu MSN (-0.8%) và SAB (-1.2%) diễn biến ngược lại. Về quá trình thoái vốn của SCIC tại VNM, vào ngày mai (10/11) buổi chào bán đấu giá cạnh tranh 3.33% vốn sẽ diễn ra, điều này có thể đã hỗ trợ cho 2 phiên tích cực của Vinamilk. Diễn biến tương tự ở nhóm bán lẻ khi một số cổ phiếu MWG (+0.8%), PNJ (+1.3%), TLG (+0.2%), PET (+0.8%) tăng nhẹ. Trong khi đó, cổ phiếu xây dựng ROS (-6.8%) chịu áp lực giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp, bên cạnh đó CTD (-2.5%), HBC (-2.2%), MCG (-4.6%) cũng làm hạn chế đà tăng của chỉ số cùng với hầu hết các cổ phiếu ngân hàng VCB (-1.1%), BID (-1.3%), CTG (-1.0%), VPB (-1.2%). Nhóm dầu khí phân hóa, các mã PLX (+2.3%), GAS (+0.3%), PGD (+6.7%) tăng điểm tích cực mặc dù giá dầu quay đầu giảm do dư thừa nguồn cung từ Mỹ, trong khi đó

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	5,716.1	342.77
NVL	1,370.0	84.33
VNM	503.6	79.88
DRH	2,285.0	45.03
VPB	1,142.5	44.47
VCI	550.0	35.75
MBB	1,440.0	32.10
FPT	584.8	31.46
DXG	1,500.0	27.00
SJS	585.0	17.90
HNX		
VGC	600.0	13.39
SHS	573.0	9.97
VCG	200.0	4.80
ACB	100.0	3.05
API	15.0	0.49
MST	8.0	0.11

các mã khác là PGC (-0.7%), PXS (-1.5%), CNG (-1.1%) giảm điểm cuối phiên.

Khối ngoại mua ròng 389.2 tỷ đồng trên sàn HOSE (+2432.8%), tập trung ở các VNM (+279.3 tỷ), VJC (+43.3 tỷ), VCI (+39.5 tỷ) và bán ròng chủ yếu CII (-30.1 tỷ), MSN (-28.8 tỷ), HPG (-12.7 tỷ).

HNX-Index diễn biến rung lắc nhưng vẫn giữ sắc xanh cuối phiên nhờ VCG. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 105.87 điểm (+0.12%). KLGD khớp lệnh đạt 31.4 triệu cổ phiếu (-18.5%), tương đương 410.9 tỷ đồng giá trị (-9.0%).

Cổ phiếu xây dựng VCG (+5%) trở thành trụ cột nâng đỡ cho HNX-Index đóng cửa tăng nhẹ cùng với S99 (+7.7%), HTC (+1.8%), VC7 (+2.6%), VCC (+2.4%). Ngoài ra nhóm chứng khoán BVS (+3.2%), SHS (+1.2%), PSI (+5.6%), VIX (+1.4%) cũng hỗ trợ chỉ số tích cực. Mặc dù vậy, đà giảm điểm vẫn chiếm ưu thế khi đồng loạt các cổ phiếu nhóm bảo hiểm PVI (-0.6%), VNR (-4.2%); vật liệu xây dựng VCS (-0.4%), VIT (-4.4%), VGC (-0.9%); dầu khí PVS (-1.2%), PVE (-2.7%), PVB (-2.4%) và thủy điện SEB (-0.4%), HJS (-9.5%) đều giảm điểm tiêu cực khiến HNX-Index liên tục rung lắc.

Khối ngoại mua ròng 24.3 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (+51.4%), tập trung mua ròng ở PVS (+17.1 tỷ), VCG (+5.0 tỷ), API (+0.4 tỷ) và các cổ phiếu VNR (-0.4 tỷ), NDN (-0.3 tỷ), PVG (-0.2 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp. Chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200 cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn. Không những vậy, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, RSI và ADX đang cho tín hiệu đồng thuận đi lên tích cực, như MACD tiếp tục nằm trên đường Signal, RSI đi lên vùng 73. Đặc biệt, chỉ báo ADX đi lên vùng 38 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng tăng điểm đang được xác nhận, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 872 điểm (Fib 127.2). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp, kèm chỉ báo RSI có xu hướng hồi phục trở lại vùng 48 cho thấy động lực phục hồi của chỉ số đang gia tăng, chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng 106.7 điểm (MA 20). Nhìn chung, phiên tăng điểm 9/11 cho thấy động lực phục hồi của thị trường đang gia tăng, thị trường có thể tiếp tục tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư có thể tiếp tục gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có câu chuyện riêng và tính dẫn dắt thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PME	87.3	520.0	7.0%
TIE	10.6	7.0	7.0%
EMC	15.5	3.4	6.9%
EVE	18.7	261.0	6.9%
APG	5.5	916.0	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
QCG	14.0	450.0	-7.0%
CTF	18.8	4.4	-6.9%
RIC	6.6	0.0	-6.9%
PTC	5.7	24.0	-6.9%
PNC	27.9	0.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	162.5	331.5	1.4%
ROS	174.2	213.5	-6.8%
VJC	117.2	178.8	0.9%
VIC	68.6	131.1	4.7%
MWG	129.0	125.0	0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	6.4	8,447.0	-1.2%
ASM	10.8	6,637.7	3.9%
HAI	7.5	5,719.2	0.0%
MBB	23.5	5,205.0	-1.3%
HQC	2.7	4,641.8	-1.5%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VSM	11.0	0.1	10.0%
PSW	9.9	0.1	10.0%
HLY	15.4	0.8	10.0%
TMX	8.8	0.5	10.0%
DNM	23.6	0.3	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SJ1	14.8	0.5	-9.8%
NHC	27.1	0.7	-9.7%
SGD	13.2	0.2	-9.6%
TTB	10.4	483.6	-9.6%
CCM	34.0	1.2	-9.6%

Top 5 giá trị

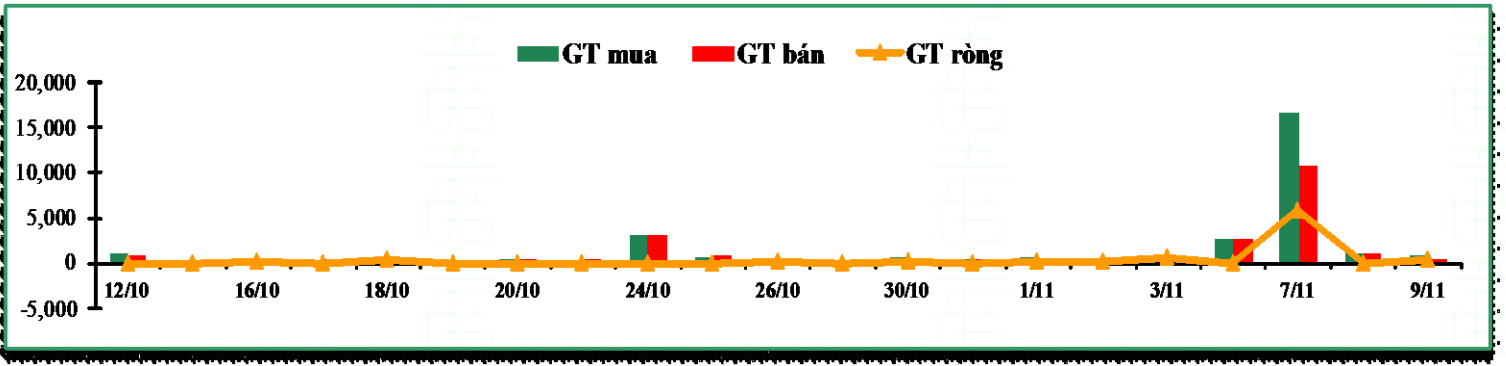
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	23.0	101.2	5.0%
PVS	16.2	56.0	-1.2%
ACB	31.5	36.8	0.3%
SHB	7.8	32.5	-1.3%
SHS	17.4	30.6	1.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VCG	23.0	4,454.2	5.0%
SHB	7.8	4,120.6	-1.3%
PVS	16.2	3,454.7	-1.2%
KLF	3.8	1,988.8	0.0%
CEO	11.1	1,782.5	-1.8%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	783.7	21.6%	394.4	10.9%	389.2
HNX	41.1	10.0%	16.8	4.1%	24.3
Tổng số	824.8		411.2		413.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	162.5	350.6	1.4%
VJC	117.2	53.0	0.9%
VCI	64.9	40.9	0.2%
HPG	37.1	31.6	0.0%
VCB	43.1	31.5	-1.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	162.5	71.3	1.4%
CII	30.7	45.6	-1.0%
HPG	37.1	44.4	0.0%
HSG	22.8	31.1	-3.0%
FPT	52.6	31.0	-0.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	162.5	279.3	1.4%
VJC	117.2	43.3	0.9%
VCI	64.9	39.5	0.2%
GAS	76.8	22.9	0.3%
VCB	43.1	17.2	-1.2%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.2	17.3	-1.2%
VGC	22.2	15.3	-0.9%
VCG	23.0	5.1	5.0%
API	30.4	0.5	1.7%
VGS	9.1	0.4	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	22.2	15.1	-0.9%
VNR	23.0	0.5	-4.2%
NDN	8.8	0.3	0.0%
PVG	6.9	0.2	0.0%
PVS	16.2	0.2	-1.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.2	17.1	-1.2%
VCG	23.0	5.0	5.0%
API	30.4	0.4	1.7%
VGS	9.1	0.4	0.0%
PVC	10.1	0.3	0.0%

Tin trong nước

PVN doanh thu 10 tháng 404,2 nghìn tỷ đồng, nhiều đơn vị vượt chỉ tiêu năm

Tổng doanh thu toàn Tập đoàn 10 tháng đạt 404,2 nghìn tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch 10 tháng và bằng 92% kế hoạch năm, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) cho biết tổng sản lượng khai thác quy dầu 10 tháng đạt 21,26 triệu tấn, bằng 82,4% kế hoạch năm.

Các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và cao hơn so với cùng kỳ năm 2016. Tổng doanh thu toàn Tập đoàn 10 tháng đạt 404,2 nghìn tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch 10 tháng và bằng 92% kế hoạch năm, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2016. Đặc biệt, nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn 10 tháng đạt 76,1 nghìn tỷ đồng, vượt 2% so với kế hoạch năm, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2016.

Tính đến hết tháng 10/2017, nhiều đơn vị trong Tập đoàn tiếp tục giữ được nhịp độ sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Ba đơn vị đã hoàn thành kế hoạch cả năm 2017 về các chỉ tiêu tài chính hợp nhất là Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR); Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans).

Ba đơn vị đã hoàn thành kế hoạch cả năm 2017 về hai chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất và nộp ngân sách Nhà nước là Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower); Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) và Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

Ba đơn vị đã hoàn thành kế hoạch cả năm 2017 về chỉ tiêu tổng doanh thu là Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil), Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVDrilling) và Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (DMC).

Thành viên APEC chiếm 3/4 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam

Theo thông tin trên trang web của cơ quan hải quan, cùng với sự tăng cường hợp tác với các thành viên APEC, xuất nhập khẩu của Việt Nam với các đối tác là thành viên APEC cũng tăng lên nhanh chóng.

Nếu như năm 2006, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với APEC mới chỉ đạt 66,3 tỉ đô la Mỹ thì đến năm 2016 con số này đã gấp hơn 4 lần, lên đến 266,4 tỉ đô la Mỹ.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu năm 2016 là 119,75 tỉ đô la Mỹ; tăng 11,7% và nhập khẩu là 146,7 tỉ đô la Mỹ; tăng 6,1% so với năm 2015. Như vậy, so với tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước năm 2016 là 351,4 tỉ đô la Mỹ thì riêng kim ngạch xuất nhập khẩu với các nền kinh tế thành viên APEC đã chiếm tới gần 76%.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong giai đoạn 2006-2016, trị giá xuất khẩu của Việt Nam sang các nền kinh tế thành viên APEC tăng bình quân 15,9%/năm và nhập khẩu tăng bình quân 15,3%/năm.

Tuy nhiên, trong trao đổi hàng hóa với các nền kinh tế thành viên APEC, theo cơ quan hải quan, cán cân thương mại của Việt Nam luôn thâm hụt. Năm 2016, nhập siêu hàng hóa vào Việt Nam từ APEC là 29,6 tỉ đô la Mỹ.

Các số liệu thống kê mới trong năm 2017 cũng ghi nhận, tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với các nền kinh tế APEC trong 3 quý đầu năm nay đạt 236,7 tỉ đô la Mỹ, trong đó xuất khẩu đạt 106,15 tỉ đô la Mỹ và nhập khẩu là 130,52 tỉ đô la Mỹ, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 24,37 tỉ đô la Mỹ.

Với 21 nền kinh tế thành viên, APEC bao gồm nhiều đối tác quan trọng của Việt Nam như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông - Trung Quốc, Malaysia, Singapore... Trong 9 tháng năm 2017, thương mại hàng hóa của Việt Nam với các nền kinh tế thành viên APEC chiếm gần 69% đối với xuất khẩu và 85% đối với nhập khẩu trong tổng trị giá thương mại hàng hóa của cả nước với toàn thế giới.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Tổng giám đốc Vinaconex: Dòng tiền từ thoái vốn trong 2017 – 2018 ước đạt 1.000 tỷ, đến 2022 hoàn tất tái cấu trúc

Tổng giám đốc Vinaconex kỳ vọng sẽ tái cấu trúc xong đường ống nước Sông Đà (Viwasupco) ngay trong năm 2017 và thu về 1.000 tỷ đồng, lợi nhuận đạt khoảng 600 tỷ.

Theo đề xuất của Credit Suisse, mô hình của Vinaconex sau tái cấu trúc sẽ tinh gọn lại còn hai tháp chính là Công ty Vinaconex Xây dựng và Công ty Vinaconex Đầu tư. VCG sẽ thành lập 2 công ty con TNHH 100% vốn của Tổng công ty để trực tiếp điều hành.

Trong giai đoạn 2017 – 2022, Tổng công ty đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân từ 10% - 15%/năm, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân từ 10% - 15%/năm, tỷ lệ cổ tức từ 10% - 15%/năm.

FPT và các tập đoàn lớn thảo luận cơ hội đầu tư tại APEC

Trong khuôn khổ Diễn đàn hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), FPT cùng đại diện hơn 10 doanh nghiệp lớn của Mỹ, Nhật Bản, Đức... đã tham dự phiên làm việc về cơ hội xúc tiến đầu tư giữa Việt Nam và các nền kinh tế.

Nguyễn Kim Group muốn thu tóm Dược Lâm Đồng, giá tối đa 32.000 đồng/cp

CTCP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim (Nguyễn Kim Group - NKID) vừa có Nghị quyết HĐQT về việc chào mua công khai cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar (HNX: LDP).

Theo đó, NKID sẽ chào mua công khai LDP nhằm nâng tỷ lệ sở hữu từ 24% lên 51,14% vốn điều lệ. Trước giao dịch, NKID sở hữu 1.879.390 cp LDP, ứng với 24% vốn.

Số lượng cổ phiếu chào mua công khai là 2.125.358 cp với giá chào mua tối đa 32.000 đồng/cp và nằm trong biên độ dao động của giá cổ phiếu theo quy định của Pháp luật. Phiên ngày 9/11, LDP đang giao dịch ở mức giá 30.500 đồng/cp.

TCT chốt danh sách cổ đông trả cổ tức 27% bằng tiền mặt

CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh (TCT – sàn HOSE) vừa thông báo, ngày 16/11 tới sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 27%, tức 1 cổ phiếu sẽ được nhận 2.700 đồng.

Đây là mức chi trả khá lớn so với các đợt tạm ứng lần 1 trong năm 2016 và 2015, tương ứng tỷ lệ là 17% và 15% bằng tiền mặt.

Như vậy, với khối lượng cổ phiếu đang niêm yết 12,79 triệu cổ phiếu, TCT sẽ phải chi tương ứng hơn 34,5 tỷ đồng để trả cổ tức. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 1/12/2017.

Được biết, năm 2017, TCT đặt kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt 30%, giảm đáng kể so với mức chi trả 45% trong năm ngoái.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VNM	Nắm giữ	19/10/2017	162.5	149.0	9.1%	172.8	147.0	16%	-1%	Xu hướng phục hồi vẫn được duy trì

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	GAS	Nắm giữ	1/9/2017	76.8	61.6	24.7%	78.8	60.1	28%	-2%	Nâng giá mục tiêu lên 78.8 ngàn
2	CSV	Nắm giữ	15/9/2017	34.9	34.4	1.5%	37.1	32.9	8%	-4%	Điều chỉnh giá do chia cổ tức 6% bằng tiền
3	VIC	Nắm giữ	27/9/2017	68.6	49.4	38.9%	76.7	47.5	55%	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 76.7 ngàn
4	VCB	Nắm giữ	28/9/2017	43.1	36.9	16.8%	47.0	35.7	27%	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 47 ngàn
5	VNM	Nắm giữ	19/10/2017	162.5	149.0	9.1%	172.8	147.0	16%	-1%	Nâng giá mục tiêu lên 172.8 ngàn
6	FPT	Mua	6/11/2017	52.6	51.0	3.1%	55.3	50.2	8%	-2%	Nâng giá mục tiêu lên 55.3 ngàn
7	PPC	Mua	7/11/2017	22.5	21.2	6.1%	23.8	20.0	12%	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	LN 2017E (tỷ)	EPS 2017E	BV 2017E	ROE 2017E	ROA 2017E	PE 2017E	PB 2017E	Cổ tức dự kiến**	Khuyến nghị
NTP	HOSE	71,800	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%	TRUNG LẬP
TLG	HOSE	99,000	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
VDP	HOSE	39,200	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a	TRUNG LẬP
TRA	HOSE	121,000	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%	TRUNG LẬP
BMP	HOSE	80,200	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%	TRUNG LẬP
HAR	HOSE	9,200	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A	TĂNG TỶ TRỌNG
MWG	HOSE	129,000	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a	TRUNG LẬP
NKG	HOSE	37,150	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
LAS	HNX	14,200	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
PAC	HOSE	49,000	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%	TĂNG TỶ TRỌNG
VNM	HOSE	162,500	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a	TĂNG TỶ TRỌNG
DGW	HOSE	19,200	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%	TĂNG TỶ TRỌNG
NAF	HOSE	24,000	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
TCM	HOSE	24,800	31,050	01/09/2017	178	3,449	20,393	17%	6%	8.1	1.4	5%	TRUNG LẬP
BFC	HOSE	36,800	47,400	30/08.2017	322	5,646	18,396	33%	9%	8.4	2.5	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
HAX	HOSE	37,400	45,390	04/08/2017	80.5	3,450	20,200	17%	6%	12.0	2.0	n/a	TRUNG LẬP
VSC	HOSE	47,900	60,900	04/08/2017	216	4,656	30,685	16%	9%	13.0	2.0	25%	TRUNG LẬP
HPG	HOSE	37,050	39,000	25/07/2017	7,170	5,580	21,047	28%	17%	7.0	1.9	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
PNJ	HOSE	110,400	123,000	12/07/2017	673	6,231	23,944	26%	15%	17.8	4.6	18%	TĂNG TỶ TRỌNG
FOX	UPCOM	71,000	103,194	30/06/2017	1,111	7,371	30,844	25%	11%	9.8	2.3	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
DRC	HOSE	20,600	33,200	23/06/2017	374	3,156	13,974	23%	6%	10.5	2.4	25%	TRUNG LẬP
ELC	HOSE	16,000	30,000	13/06/2017	124	2,640	19,500	14%	10%	11.3	1.5	7%	TĂNG TỶ TRỌNG
PHR	HOSE	39,050	40,000	07/06/2017	363	4,625	34,188	9%	15%	8.6	1.1	18%	TĂNG TỶ TRỌNG
DPR	HOSE	39,500	64,700	31/05/2017	204	5,102	54,473	6%	10%	12.6	1.2	30%	TĂNG TỶ TRỌNG

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.